|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ QUẢNG YÊN  **TRƯỜNG MN ĐÔNG MAI**  **––––––––––––––––––**  Số: 201/KH-MNĐM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**  *Đông Mai, ngày 29 tháng 12 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 17/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào thị xã Quảng Yên về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Trường mầm non Đông Mai ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục thị xã giai đoạn 2023-2025 theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/2/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 17/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Đổi mới mạnh mẽ quản lý các hoạt động của đơn vị; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đã triển khai tới các đơn vị trường học.

c) Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung, góp phần phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

a) Bám sát Kế hoạch số 276/KH-UBND và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của quốc gia, Bộ GDĐT, của tỉnh; Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 17/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, theo lộ trình và đảm bảo hiệu quả, lấy người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

b) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với sử dụng hiệu quả tài sản, kinh phí, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

c) Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT đến cơ sở giáo dục. Kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của nhà trường phải đảm bảo đồng bộ, phù hợp với kế hoạch của cấp trên.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, xã hội số.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Mục tiêu đến 2025***

***a) Phát triển Chính quyền số trong giáo dục***

(1) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.

(2) Tỷ lệ cha mẹ người học hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%; Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

(3) Nhà trường quản lý các hoạt động giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

(4) 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 01/2018/TT-LĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

***b) Phát triển xã hội số trong giáo dục***

(6) 100% cha mẹ học sinh chấp nhận thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 65% số tiền học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học của nhà trường được thực hiện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

(7) 100% giáo viên sử dụng chữ ký số.

***c) Xây dựng trường học số***

\* ***Chuyển đổi số trong dạy và học***

Tiếp cận giáo dục trực tuyến: 100% nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động xây dựng video bài dạy và tham gia các buổi tập huấn, bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyển;

***\* Chuyển đổi số trong quản trị trường học***

(8) Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số

*(8.1)* Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

*(8.2)* Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;

*(8.3)* 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

***d) Xây dựng cơ sở dữ liệu***

(9) Dữ liệu của nhà trường được kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu toàn ngành, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

***đ) Phát triển nhân lực số***

(10) 80% các nhóm lớp có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

(11) 100% người làm việc trong nhà trường định kỳ hàng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

***2.2. Mục tiêu cơ bản đến 2030***

Tất cả các thành tố trong hệ thống giáo dục của đơn vị được đưa vào môi trường số.

(12) Tiếp tục triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến;

(13) 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

a) Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong đơn vị mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, Uỷ ban nhân dân thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị;

b) Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia đầy đủ các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

c) Tham gia ngày hội ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số;

d) Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên cổng thông tin của nhà trường;

e) Xây dựng các mô hình tiên tiến trên nền tảng số về từng nhiệm vụ, nội dung trong chuyển đổi số và lan tỏa trong toàn đơn vị và ngành;

f) Tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của ngành;

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học về thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền.

**2. Rà soá****t, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục**

a) Hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học của giáo viên (sử dụng các phần mềm, ứng dụng di động trong hoạt động giáo dục và giảng dạy; Xây dựng hướng dẫn sử dụng nền tảng họp, giao tiếp trực tuyến phục vụ họp phụ huynh học sinh, sinh hoạt tổ chuyên môn và các hoạt động quản lý khác của nhà trường.

b) Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy và học tập. Xây dựng quy chế về ứng xử trên môi trường mạng cho giáo viên.

c) Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt.

đ) Thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số

e) Xây dựng đề án thuê dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, hệ thống LMS/LCMS phục vụ hoạt động dạy và học, bồi dưỡng thường xuyên.

f) Sử dụng, xây dựng nội dung trang thông tin điện tử của ngành và nhà trường.

g) Thực hiện quản lý hồ sơ điện tử trong nhà trường theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

1. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng trường học số.
2. Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục:

- Chỉ đạo các nhóm lớp đã được đầu tư thiết bị dạy học hiện đại từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, trường học thông minh thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non;

- Lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học đã được đầu tư; phát huy lợi thế của các thiết bị thông minh, tương tác để triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị.

c) Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số trong nhà trường đảm bảo cho việc triển khai các ứng dụng như: trang thiết bị máy tính, mạng internet tốc độ cao.

**4. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục**

a) Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến ở tất cả các.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ các hoạt động quản lý của đơn vị. Thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các nhóm, lớp trong đơn vị, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

c) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, kết nối với các nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục. Triển khai các phân hệ trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến đã được xây dựng: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện.

d) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, thực hiện ký số trên hồ sơ của đơn vị.

**5. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục**

a) Triển khai thực hiện phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (http://congchuc.quangninh.gov.vn) tới tất cả cán bộ, viên chức trong đơn vị; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt từ trường, phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước khác ở địa phương; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

b) Sử dụng chứng thư số chuyên dùng (do Ban Cơ yếu chính phủ cấp) thực hiện xác thực trên môi trường điện tử cho cán bộ, giáo viên toàn đơn vị.

c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính;

đ) Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt

**6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số giáo dục và giáo dục thông minh theo quy định.

b) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của ngành và của đơn vị; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp, được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

**7. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Triển khai chuẩn kỹ năng số, khung năng lực số cho giáo viên; tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh.

b) Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM);

**IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN**

1. Triển khai ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy và học; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Sử dụng công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

2. Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục thị xã.

4. Thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số tại đơn vị.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn tự chủ của đơn vị chi cho các nhiệm vụ triển khai tại đơn vị.

2. Nguồn kinh phí xã hội hóa huy động thực hiện các nội dung của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban giám hiệu:**

* Xây dựng Kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, hoàn thành trước 28/02/2024.
* Tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí, cân đối kinh phí đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho nhà trường để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục.
* Thực hiện báo cáo sơ kết và tổng kết (hoặc theo chỉ đạo) tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Phòng GDĐT để tổng hợp báo cáo theo quy định.

**2. Cán bộ phụ trách CNTT**

- Chịu trách nhiệm làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời phối hợp với các bộ phận liên quan đôn đốc, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch, tổng hợp báo với Nhà trường về tiến độ, chất lượng công tác chuyển đổi số theo từng năm của đơn vị.

- Phụ trách, đôn đốc việc khai thác Hệ thống phần mềm CSDL, quản lý cán bộ CCVC;

**3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng**

- Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện. Chỉ đạo các thành viên trong tổ xây dựng học liệu, video bài giảng dạy học qua truyền hình… theo dõi, đôn đốc công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn, dạy học và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

**4. Giáo viên**

- Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo tính khả thi, thiết thực và hiệu quả.

* Khi thác sử dụng hiệu quả phần mềm giáo dục, ứng dụng giáo dục, trò chơi giáo dục trên máy tính hoặc thiết bị di động, cũng như sử dụng các video học tập và các công cụ trực tuyến khác để tạo ra môi trường học tập kỹ thuật số cho trẻ.

- Thực hiện đưa hồ sơ giáo án cập nhật lên Google Drive.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy  
chuyển đổi số của Trường mầm non Đông Mai giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đề nghị các bộ phận liên quan, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị trao đổi về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Phòng GDĐT;  - Các tổ CM, Tổ VP;  - Các CGGVNV  - Lưu: VT (01)./ | **HIỆU TRƯỞNG**  **Phạm Thị Hiên** |